

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-PT

Ngày: 10-2- 2021

"V/v: tranh chấp bồi thường thiệt hại
tài sản do bị xâm phạm"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2020/TLPT-DS ngày 13/11/2020 về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản do bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2020/DS - ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố 2 M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê D – Văn phòng luật sư N, địa chỉ: Số 10 đường X, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị M, sinh năm 1965

Địa chỉ: Cụm 2, TDP 2 M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn T, chức vụ: Chủ tịch UBND phường B. Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Tiến Đ – Phó chủ tịch UBND phường B. Ông Đạt có mặt

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Trần Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Trần Văn L trình bày: Gia đình anh được quyền sử dụng đất diện tích 175,5m² tại thửa đất số 53, tờ bản đồ số 29 phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Năm 2011 gia đình anh L làm nhà và bắt đầu nối các đường ống cấp thoát nước theo đúng quy định được sự cho phép của UBND phường B để sinh hoạt và đảm bảo vệ sinh chung, nhưng bà Hồ Thị M là hàng xóm có hành vi lấn chiếm đất công và đã trực tiếp phá hủy công trình cấp thoát nước và gây hư hỏng đồ gia dụng của gia đình anh Luân cụ thể:

1. Ngày 25/3/2016 bà M phá 01 hố ga thu gom nước thải xây bằng gạch, nắp đập bê tông, co cút, cụm.

2. Ngày 20/5/2016 bà M chặt phá làm hư hỏng toàn bộ 02 tuyến đường ống cấp thoát nước sinh hoạt loại ống 90mm dày 3,2mm.

3. Ngày 31/8/2016 bà M chặt phá làm hư hỏng toàn bộ 02 tuyến đường ống cấp nước máy sinh hoạt loại ống PVC phi 27, dày 3,2mm, dài khoảng 14m.

4. Ngày 01/02/2018 bà M tự ý xây dựng tường rào bịt ngang thửa đất công HgB số 60 gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích của gia đình anh L.

Hành động của bà M đã gây thiệt hại về tài sản và nhân công, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tổn thất tinh thần nghiêm trọng của anh. Căn cứ nội dung trên anh L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị M bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 29.227.000 đồng và tổn thất tinh thần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đối với hành vi ngày 01/02/2018 bà M tự ý xây dựng tường rào bịt ngang thửa đất công HgB số 60 tại phiên tòa sơ thẩm anh L yêu cầu buộc bà M tháo dỡ phần tường, cổng xây trên đất công bịt lối đi của gia đình anh.

Bị đơn bà Hồ Thị M trình bày: Gia đình bà M và gia đình anh L là hàng xóm, láng giềng của nhau. Vào năm 1992 gia đình bà được UBND xã N giao cho một diện tích đất để làm nhà ở, nay là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 20 ở TDP 9 phường B. Sau đó đến khoảng năm 1996-1997, bên cạnh thửa đất mà gia đình bà được cấp làm nhà ở có một diện tích đất bỏ hoang nên gia đình bà đã tận dụng khai hoang, phục hóa về canh tác trồng các loại cây rau màu và cây lưu niên kể từ đó cho đến nay. Việc sử dụng thêm phần diện tích đất này của gia đình bà là liên tục, ổn định và không tranh chấp với ai.

Đến năm 2011, gia đình anh L mua đất và làm nhà ở ngay bên cạnh thửa đất khai hoang, phục hóa của gia đình bà đã sử dụng trồng cây trước đó. Sau khi anh L biết được phần diện tích đất khai hoang, phục hóa của gia đình bà M đang quản lý, sử dụng chưa thực hiện việc đăng ký và làm các thủ tục để được nhà nước công nhận và cấp GCN QSDĐ, anh L đã làm đơn gửi các cơ quan chức năng Nhà nước cho rằng gia đình bà M đã lấn chiếm đất công trái phép.

Sau khi có đơn thư của gia đình anh Luân, UBND phường B đã thẩm tra và ra quyết định thu hồi diện tích đất khai hoang, phục hóa này của gia đình bà M và

đến cường chế. Bà M đã làm đơn khiếu nại quyết định hành chính cá biệt và hành vi hành chính là trái pháp luật nên UBND phường B đã rút lại quyết định thu hồi đất và khôi phục, trả lại nguyên trạng khu vườn cho bà và bà tiếp tục sử dụng.

Trong lúc bức xúc vì anh L gửi đơn thư, ngày 31/8/2016 bà có chặt phá hỏng 2 tuyến ống cấp nước của gia đình anh L đang đặt trên diện tích đất bà đang quản lý, sử dụng. Theo biên bản làm việc được lập ngày 02/10/2016 của Công an phường B và Ban cán sự tổ dân phố 9 phường B thì giá trị thiệt hại của ống nước bị chặt phá là khoảng 400.000 đồng và trong biên bản này phía anh L không yêu cầu đền bù tài sản thiệt hại và không yêu cầu giải quyết theo pháp luật. Ngoài ra bà không phá hủy tài sản gì của anh L, các hành vi khác mà anh L đã khởi kiện trên thực tế bà không làm hư hỏng mà chỉ tháo dỡ di dời để sử dụng đất mà bà được tạm giao sau khi yêu cầu mà anh L không thực hiện.

Tại đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện đề ngày 11/2/2020, bị đơn bà M cho rằng anh L nộp đơn khởi kiện vào ngày 24/10/2019 là đã quá 03 năm kể từ khi anh L biết được các hành vi chặt phá của bà M (31/8/2016). Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 588 Bộ luật dân sự 2015, điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự để ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vì hết thời hiệu khởi kiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường B trình bày: Ủy ban nhân dân phường đã nhiều lần giải quyết đơn khiếu nại của hộ ông Trần Văn L và hộ bà Trần Thị M, tại bản Thông báo kết luận của chủ tịch UBND phường B số 14/TB-UBND ngày 11/7/2011, xác định phần đất rộng 06m, sâu 14m nằm phía trước nhà bà M và giáp nhà ông L đã được ông Phan Văn K và bà Hồ Thị M khai hoang và trồng trọt ổn định; năm 2016, UBND phường B tiếp tục có công văn số 88/TB-UBND ngày 22/02/2016 nội dung căn cứ nguồn gốc sử dụng đất, hộ bà Hồ Thị M được sử dụng ổn định, lâu dài theo luật đất đai năm 2003 đối với thửa đất số 60, tờ bản đồ số 29 phường B. Bà M xây dựng tường rào ngày 01/02/2018 trên phần đất được giao.

Việc bà M có hành vi chặt phá hồ ga, đường ống cấp nước của anh L, vào ngày 02/10/2016 đã được chính quyền địa phương (Công an phường B) giải quyết, tại biên bản hòa giải, các bên đã thỏa thuận không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản án số: 16/2020/DS - ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 154, 156, 588 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 18, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do hết thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật và bị đơn có đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu gồm:

Ngày 25/3/2016 bà M phá 01 hồ ga thu gom nước thải xây bằng gạch, nắp đáy bê tông, co cút, cụm. Ngày 20/5/2016 bà M chặt phá làm hư hỏng toàn bộ 02 tuyến đường ống cấp thoát nước sinh hoạt loại ống 90mm dày 3,2mm. Ngày 31/8/2016 bà M chặt phá làm hư hỏng toàn bộ 02 tuyến đường ống cấp nước máy sinh hoạt loại ống PVC phi 27, dày 3,2mm, dài khoảng 14m.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bà M tháo dỡ phần tường, cổng do bà Minh xây dựng trên thửa đất công bịt lối đi của gia đình nguyên đơn;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Ngày 12/10/2020 anh Trần Văn L làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm tuyên bố đơn khởi kiện còn trong thời hạn luật định; chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện buộc bà Hồ Thị M bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản là: 29.227.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn anh Trần Văn L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án và trong đơn kháng cáo. Anh xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị M tháo dỡ cổng và hàng rào xây dựng trên thửa đất HgB số 60, tờ bản đồ số 29 phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn bà Hồ Thị M không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của anh Trần Văn L và đồng ý nội dung nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện, không có ý kiến gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến cho rằng vụ kiện chưa hết thời hiệu vì ngày 02/10/2016 là ngày lập biên bản sự việc nhưng lúc này anh L chưa biết mình yêu cầu đúng hay sai nên chưa khởi kiện, anh L tiếp tục làm đơn khiếu nại lên UBND thành phố Đ, đến ngày 15/5/2018 UBND thành phố Đ có Công văn số 974/UBND-TNMT trả lời trên cơ sở Kết luận nội dung tố cáo số 194/KL-TBND ngày 19/4/2018 của UBND phường B, do đó nếu xác định thời hiệu khởi kiện kể từ khi có Kết luận nội dung tố cáo thì vụ kiện vẫn đang trong thời hạn giải quyết. Do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn L, buộc bà Hồ Thị M có trách nhiệm bồi thường các khoản theo yêu cầu của anh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Văn L, giữ nguyên

bản án sơ thẩm về phần đình chỉ đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại, do đã quá thời hiệu yêu cầu theo quy định tại Điều 588, 184 của Bộ luật dân sự

Đối với việc rút yêu cầu khởi kiện về nội dung buộc bà M tháo dỡ hàng rào, công đã xây trên thửa đất số 60, tờ bản đồ 29 phường B, bị đơn đồng ý việc rút yêu cầu này nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 299, 311 của Bộ luật tố tụng dân sự, hủy án sơ thẩm, đình chỉ đối với yêu cầu này.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm vụ án đến ngày 12/10/2020 nguyên đơn anh Trần Văn L làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo nằm trong hạn luật định, nội dung, hình thức đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, căn cứ Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án được giải quyết xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn T – Chủ tịch UBND phường B là không đúng mà cần phải xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND phường Bắc Nghĩa, người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch UBND phường.

[2] Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của anh Trần Văn L yêu cầu tuyên bố đơn khởi kiện còn trong thời hạn luật định và chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc bà Hồ Thị M bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản là: 29.227.000 đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Ngày 24/10/2019, nguyên đơn anh Trần Văn L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị M bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền: 29.227.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày vào ngày 25/3/2016 bà M phá 01 hố ga thu gom nước thải của gia đình anh, tại thời điểm bà M chặt phá, anh L không biết, sau đó một ngày thì anh L biết. Ngày 20/5/2016 và ngày 31/8/2016 bà M tự đào phá đường ống của gia đình anh, 2 lần này anh trực tiếp chứng kiến, anh L thừa nhận những lần đó anh đều báo cho chính quyền địa phương để giải quyết. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại thời điểm xảy ra sự việc anh L đã biết việc bà M phá hủy công trình cấp thoát nước và gây hư hỏng đồ gia dụng của gia đình anh, biết việc bà M xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của gia đình mình.

Mặt khác, tại biên bản làm việc được lập ngày 02/10/2016 của Công an phường B và Ban cán sự tổ dân phố 9 phường B đã kết luận thiệt hại bà M gây ra ngày 31/8/2016 là 400.000 đồng, hai bên thống nhất anh Trần Văn L không yêu cầu đền bù tài sản thiệt hại và không yêu cầu giải quyết theo pháp luật, như vậy các bên đã tự hòa giải, thỏa thuận với nhau nên căn cứ vào Điều 157 BLDS 2015 về việc xác định bắt đầu lại thời hiệu: Bên có nghĩa vụ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện; các bên đã tự hòa giải với nhau, nên thời hiệu được tính từ ngày 02/10/2016.

Theo quy định tại Điều 588 Bộ luật dân sự 2015 thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

Như vậy, kể từ khi anh Luân biết quyền lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm và các bên hòa giải, thỏa thuận cho đến ngày anh Luân khởi kiện (24/10/2019) là đã quá thời hạn 03 năm.

Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của anh Luân cho rằng anh Luân chưa biết mình yêu cầu đúng hay sai nên chưa khởi kiện mà tiếp tục làm đơn khiếu nại lên UBND thành phố Đ đến ngày 15/5/2018 UBND thành phố Đ có Công văn số 974/UBND-TNMT trả lời trên cơ sở Kết luận nội dung tố cáo số 194/KL-TBND ngày 19/4/2018 của UBND phường B, do đó nếu xác định thời hiệu khởi kiện kể từ khi có Kết luận nội dung tố cáo thì vụ kiện vẫn đang trong thời hạn giải quyết. Hội đồng xét xử thấy, việc anh L yêu cầu giải quyết khiếu nại tố cáo không thuộc trường hợp pháp luật quy định là thời gian không tính vào thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 156 của BLDS.

Đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu của Bà Hồ Thị M đúng thời hạn quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận để xem xét.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu của bị đơn, đình chỉ việc giải quyết đối với các yêu cầu bồi thường thiệt hại các hành vi phá hủy công trình cấp thoát nước của gia đình anh L xảy ra vào ngày 25/3/2016, ngày 20/5/2016 và ngày 31/8/2016 là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Trần Văn L tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với nội dung buộc bà Hồ Thị M tháo dỡ cổng, tường rào xây dựng trên thửa đất số 60, tờ bản đồ số 29, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Bị đơn bà Hồ Thị M thống nhất và đồng ý với việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 299, Điều 311 của Bộ luật dân sự, hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu này của nguyên đơn

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Trần Văn L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 309; điểm e khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; Điều 299 và 311 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 156, 157, 184, 588 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 18, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Trần Văn L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS - ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn L về việc yêu cầu bị đơn bà Hồ Thị M bồi thường số tiền 29.227.000 đồng và tổn thất tinh thần về thiệt hại do bà Hồ Thị Minh phá hỏng ga, ống cấp nước sinh hoạt của anh Trần Văn L vào các ngày 25/3/2020; 20/5/2016 và 31/8/2016 do hết thời hiệu khởi kiện.

2. Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS –ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn L về việc yêu cầu bị đơn bà Hồ Thị M tháo dỡ phần tường rào, cổng trên phần đất thuộc thửa 60, tờ bản đồ số 29 phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình do nguyên đơn anh Trần Văn L rút đơn khởi kiện tại phiên tòa phúc thẩm.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh Trần Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại đã hết thời hiệu khởi kiện; phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đối với yêu cầu buộc tháo dỡ phần tường cổng, được trừ vào số tiền 730.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005648 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Anh L được nhận lại 430.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Trần Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0006709 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Anh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 10/02/2021).

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tp Đồng Hới;
- Chi cục THADS tp Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Long